TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 50/2023/QĐCNTTLH	V, ngày 02 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bình.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 10 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Phạm Thị B, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn Ác 11, xã Sơn T, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phố Tân M, thị trấn M, huyện V, tỉnh Ninh Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16/10/2023 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn B.

1.2. Về con chung: Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn B cùng xác nhận vợ chồng có một con chung: Cháu là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 04/10/2008. Chị Bình anh B cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Thị Lan A cho chị Phạm Thị B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thị Lan A đủ18 tuổi. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp

dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn B xác nhận vợ chồng không có nên không đề nghị toà án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Hà Thiện Thành